TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2019/HS-ST
Ngày 11/9/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Mạnh Tuấn.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hà Hữu Bình và ông Vương Minh Tân.

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Thế Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên toà: Ông Phạm Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2019, tại Nhà văn hoá thôn 14, xã An Tường, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 107/2019/TLST-HS, ngày 22 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Dương Xuân T, sinh ngày 05/9/1971, tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn 1, xã A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/10; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Dương Văn T (đã chết) và bà Lê Thị L; vợ, con: Chưa có.

* Tiền án: Ngày 09/12/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Bản án số 109/2016/HSST), chấp hàng xong ngày 26/8/2017.

* Tiền sự: Không.

* Nhân thân:

- Ngày 15/4/1994 bị Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang, xử phạt 09 năm tù về tội Trộm cắp tài sản công dân, 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản XHCN. Tổng hợp hình phạt của hai tội là 10 năm 06 tháng tù (Bản án số 15/ST-HS).

- Ngày 01/8/2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang, xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (Bản án số 70/2006/HSST), chấp hành xong ngày 08/6/2012.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/5/2019, hiện đang tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 10/5/2019, bị cáo Dương Xuân T đi xe ô tô khách từ thành phố Tuyên Quang sang khu vực bến xe khách thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, mục đích tìm mua Heroine để sử dụng. Khoảng 09 giờ cùng ngày, T đến khu vực bến xe khách Thái Nguyên mua được 01 gói Heroine, gói ngoài bằng nilon màu trắng của một người đàn ông khoảng 40 tuổi (không biết tên, địa chỉ) với số tiền 600.000 đồng. T cất giấu gói Heroine vào túi áo khoác đang mặc, đi xe ô tô khách về nhà lấy một ít Heroine trong gói vừa mua được ra sử dụng bằng hình thức đốt hít vào cơ thể, số Heroine còn lại T cất giấu vào túi áo khoác đang mặc. Sau đó T đi bộ ra khu vực thôn 10 (cũa là thôn Tiến Vũ 8), xã An Tường, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, thì bị Tổ công tác Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Tuyên Quang phát hiện, bắt quả tang hồi 12 giờ cùng ngày, T tự giác giao nộp 01 gói Heroine.

Tại Kết luận giám định số 346 ngày 13/5/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Số chất bột vón cục màu trắng ngà thu giữ của Dương Xuân T gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine (Hêrôin), số thứ tự thứ 9 thuộc danh mục IA, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018; khối lượng 1,073g (Một phảy không bảy ba gam).

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối với Dương Xuân T, kết quả (+) dương tính có chất ma túy trong cơ thể.

Tại Cáo trạng số 108/CT-VKSTP, ngày 20 tháng 8 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Dương Xuân T, về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Dương Xuân T và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Dương Xuân T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy";* áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Dương Xuân T từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, xem xét xử lý vật chứng, buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Dương Xuân T tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, không có tình tiết mới. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang; bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Kết thúc phần tranh tụng, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình sự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiền hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo T tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ; kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 12 giờ ngày 10/5/2019, tại khu vực thôn 10 (cũ là thôn Tiến Vũ 8), xã An Tường, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, bị cáo Dương Xuân T đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,073g (Một phảy không bảy ba gam) Heroine, mục đích để sử dụng.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự , cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép Heroine, mục đích để sử dụng. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án, ngày 09/12/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hàng xong ngày 26/8/2017, chưa được xoá án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo có bố đẻ có công với cách mạng được tặng thưởng 04 Huân, huy chương kháng chiến nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là một trong những nguyên nhân thường gây ra các tội phạm, tệ nạn xã hội khác. Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 15/4/1994 bị Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang, xử phạt 09 năm tù về tội Trộm cắp tài sản công dân, 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản XHCN, tổng hợp hình phạt của hai tội là 10 năm 06 tháng tù; ngày 01/8/2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang, xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma tuý, chấp hành xong ngày 08/6/2012. Vì vậy cần phải có mức hình phạt nghiêm minh tương xướng với hành vi phạm tội của bị cáo tại cơ sở giam giữ một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục đồng thời góp phần vào công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, khối lượng Heroine mà bị cáo tàng trữ cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, có căn cứ.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người lao động tự do, thu nhập không ổn định, hành vi tàng trữ trái phép ma túy của bị cáo nhằm sử dụng cho bản thân, không có mục đích vụ lợi nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: 01 gói Heroine thu giữ của bị cáo Dương Xuân T đã được niêm phong, là vật chứng của vụ án thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng, cần thu tiêu hủy.

[7] Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 10/5/2019 của Dương Xuân T, Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Tuyên Quang đã xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 12 ngày 13/5/2019, phạt cảnh cáo.

Đối với người đàn ông, theo T khai là người bán Heroine cho T vào ngày 10/5/2019 ở khu vực bến xe khách thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, không xác định được tên, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo bản án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- *Căn cứ:* Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Dương Xuân T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt: Bị cáo Dương Xuân T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 10/5/2019.

- *Về vật chứng:* Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01(Một) phong bì được niêm phong trên các mép dán có chữ ký của Dương Xuân T, chữ ký của giám định viên, có 05 (Năm) hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong có 1,053g (Một phẩy không năm ba gam) Heroine.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Tuyên Quang và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang ngày 11/9/2019.

- *Về án phí:* Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Dương Xuân T phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo:* Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang ;
- VKSND thành phố Tuyên Quang ;
- Công an thành phố Tuyên Quang;
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp Tuyên Quang;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Mạnh Tuấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Hữu Bình **Vương Minh Tân** **Hoàng Mạnh Tuấn**